**ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ II MÔN TOÁN LỚP 9 – ĐỀ ÔN LUYỆN 06**

**Bài 1:** (1đ) Giải hệ phương trình: **

**Bài 2:** (2đ) Cho parabol (P): y = x2  và đường thẳng (d): y = x + m

a, Xác định tọa độ giao điểm của parabol và đường thẳng khi m = 6

b, Biện luận theo m số giao điểm của đường thẳng và parabol

**Bài 3:** (2đ) Cho phương trình ẩn x :  (1)

a) Giải phương trình (1) với m = -4

b) Với x1, x2 là nghiệm phương trình (1). Tìm giá trị của m, biết x1 – x2 = 2

**Bài 4:** (2đ) Một hình chữ nhật có chiều rộng bé hơn chiều dài là 4m, biết diện tích 320m2. Tính chiều dài, chiều rộng hình chữ nhật.

**Bài 5:** (3đ) Cho tam giác ABC có ba góc nhọn nối tiếp đường tròn tâm (0). Vẽ hai đường cao BE và CF.

a) Chứng minh tứ giác BFEC nội tiếp đường tròn.

b) Chứng minh 

c) Chứng minh 

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Lời giải sơ lược** | **Điểm** |
| **Bài 1**  **(1,0 điểm)** | Giải phương trình:        Vậyhệ phương trình có1 nghiệm duy nhất: (x; y)= (; 4) | 0,25  0,25  0,25  0,25 |
| **Bài 3**  **(2,0 điểm)** | a) Với m = -4 thì phương trình (1) có nghiệm x1 = -1;  x2 = 5.  b) Ta có  Theo Viet x1.x2 = m – 1 hay 3.1 = m -1 | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài 4**  **(1,0 điểm)** | Gọi chiều dài của hình chữ nhật là x (m); ( x > 4)  Thì chiều rộng của hình chữ nhật là x - 4 (m)  Ta có phương trình: x(x-4) = 320  x2 – 4x + 320 = 0  x1 = 16 (TMĐK)  x2 = -20 (loại)  Vậy chiều dài 16(m); Chiều rộng 12 (m) | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Bài 4**  **(3,0 điểm)** | a) Ta có :  tứ giác BFEC nội tiếp đường tròn đường kính BC  b) Ta có :  (kề bù)  (Tứ giác BFEC nội tiếp)    c) Kẻ tiếp tuyến xAy. Ta có:  (cùng chắn )  (cm trên)  (so le trong)  // EF  Mà (t/c tiếp tuyến)  (đpcm) | 0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |